

Bản án số: 18/2021/DS-ST
Ngày 16-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh
2. Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2020/TLST- DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị B, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp 1, xã BD, huyện GD, tỉnh TN; có mặt.

- *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp 2, xã BD, huyện GD, tỉnh TN; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Lê Văn C, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp 2, xã BD, huyện GD, tỉnh TN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị B trình bày:

Chị U có tham gia chơi 03 dây hụi do chị B là chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi 1: hụi 1.250.000 đồng khai ngày 10-5-2018 mẫn ngày 13-01-2020 gồm 21 phần, chị U tham gia 01 phần hốt ngày 12-7-2018 được 20.000.000 đồng, sau đó đóng hụi chết đến tháng 4 năm 2019 thì ngưng. Trong dây hụi này chị U còn nợ lại 09 kỳ x 1.250.000 đồng = 11.250.000 đồng.

- Dây hụi 2: hụi 1.250.000 đồng khai ngày 10-8-2018 mần ngày 13-9-2020 gồm 26 phần, chị U tham gia 01 phần hốt ngày 11-9-2018 được 24.750.000 đồng, sau đó đóng hụi chết đến tháng 4 năm 2019 thì ngưng. Trong dây hụi này chị U còn nợ lại 17 kỳ x 1.250.000 đồng = 21.250.000 đồng.

- Dây hụi 3: hụi 1.250.000 đồng khai ngày 10-10-2018 mần ngày 13-8-2020 gồm 23 phần, chị U tham gia 02 phần (01 phần hốt ngày 10-12-2018 được 22.000.000 đồng, 01 phần hốt ngày 12-02-2019 được 22.500.000 đồng), sau đó đóng hụi chết đến tháng 4 năm 2019 thì ngưng. Trong dây hụi này chị U còn nợ lại 16 kỳ x 1.250.000 đồng x 02 phần = 40.000.000 đồng.

Tổng số tiền nợ của 03 dây hụi là 72.500.000 đồng. Sau đó chị U trả được 4.500.000 đồng, còn nợ lại 68.000.000 đồng. Ngày 11-7-2019 chị U viết giấy tay thừa nhận còn nợ tiền hụi chị B số tiền 68.000.000 đồng. Chị B yêu cầu vợ chồng chị U, anh C phải trả số tiền 68.000.000 đồng và tiền lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 10-10-2020 cho đến ngày xét xử.

Trong quá trình lấy lời khai bị đơn chị U trình bày phù hợp với lời trình bày của chị B và đồng ý trả số tiền 68.000.000 đồng, tiền lãi không đồng ý trả do gia đình đang gặp khó khăn.

Anh C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần lấy lời khai, hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do nên không thể hiện yêu cầu.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, chị B, chị U thực hiện đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Riêng anh C Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, hòa giải, tham gia xét xử nhưng anh C vắng mặt không lý do; đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh C theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: chị B yêu cầu vợ chồng chị U phải trả số tiền nợ hụi trong 03 dây hụi gồm: dây hụi 1.250.000 đồng khai ngày 10-5-2018; dây hụi 1.250.000 đồng khai ngày 10-8-2018 và dây hụi 1.250.000 đồng khai ngày 10-10-2018 với tổng số tiền là 68.000.000 đồng. Chị U cũng thừa nhận còn nợ tiền hụi chị B số tiền nêu trên. Chị B yêu cầu vợ chồng chị U trả số tiền 68.000.000 đồng và tiền lãi là có căn cứ theo Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do; chị U đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C, chị U là có căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ lời trình bày của chị B, chị U có đủ căn cứ xác định: chị U có tham gia chơi 03 dây hụi do chị B làm chủ cụ thể: Dây hụi 1.250.000 đồng khui ngày 10-5-2018, chị U tham gia 01 phần hốt ngày 12-7-2018, sau đó đóng hụi chết đến tháng 4 năm 2019 thì ngưng. Chị U còn nợ lại 09 kỳ x 1.250.000 đồng = 11.250.000 đồng. Dây hụi 1.250.000 đồng khui ngày 10-8-2018, chị U tham gia 01 phần hốt ngày 11-9-2018, sau đó đóng hụi chết đến tháng 4 năm 2019 thì ngưng. Chị U còn nợ lại 17 kỳ x 1.250.000 đồng = 21.250.000 đồng. Dây hụi 1.250.000 đồng khui ngày 10-10-2018, chị U tham gia 02 phần (01 phần hốt ngày 10-12-2018, 01 phần hốt ngày 12-02-2019), sau đó đóng hụi chết đến tháng 4 năm 2019 thì ngưng. Chị U còn nợ lại 16 kỳ x 1.250.000 đồng x 02 phần = 40.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ của 03 dây hụi là 72.500.000 đồng. Chị U trả được 4.500.000 đồng, còn nợ lại 68.000.000 đồng. Ngày 11-7-2019 chị U viết giấy thừa nhận còn nợ tiền hụi chị B số tiền là 68.000.000 đồng. Chị U trình bày hốt hụi để trả nợ chi tiêu trong gia đình. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, buộc vợ chồng chị U, anh C phải trả cho chị B số tiền nợ hụi là 68.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: chị B yêu cầu vợ chồng chị U phải trả tiền lãi với lãi suất là 0,83%/ tháng x 06 tháng 06 ngày (tính từ ngày 10-10-2020 cho đến ngày xét xử 16-4-2021) x 68.000.000 đồng là 3.499.278 đồng. Xét thấy yêu cầu của chị B là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: chị Đặng Thị B “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” đối với bị đơn: chị Nguyễn Thị U, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Văn C.

2. Buộc chị Nguyễn Thị U và anh Lê Văn C phải trả cho chị Đặng Thị B số tiền 71.499.278 (Bảy mươi một triệu, bốn trăm chín mươi chín ngàn, hai trăm bảy mươi tám) đồng. (Trong đó tiền nợ gốc là 68.000.000 đồng, tiền lãi là 3.499.278 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị U và anh Lê Văn C phải chịu 3.574.963 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Đặng Thị B 1.904.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0012439 ngày 28-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GD.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN. Riêng anh C, chị U vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện GD;
- CC.THADS huyện GD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng